Số: 7213/QĐ-UBND
Thời gian ký: 29/08/2024 15:40:57 +07:00

DANH MỤC CHI TIẾT DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh theo Quyết định số 8686/QĐ-UBND ngày 18/12/2023; Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 26/4/2024, Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 và Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu			Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2024			Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					XL-CPK	BTGPMB		XL-CPK	BTGPMB		
1	2	3	4	5 = 6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=8-5	12
	TỔNG CỘNG: 19 DỰ ÁN		**2.126.732,144**	**474.691,000**	**186.239,000**	**288.452,000**	**474.691,000**	**139.575,000**	**335.116,000**	**0,00**	
A	**DỰ ÁN GIẢM VỐN: 14 DỰ ÁN**		**985.498,539**	**177.081,000**	**153.039,000**	**24.042,000**	**130.876,000**	**112.875,000**	**18.001,000**	**-46.205,000**	
1	Mở rộng trường THCS Trần Phú	Ban QLDA ĐTXD	29.161,510	15.500,000	15.500,000	0,00	10.000,000	10.000,000		-5.500,00	
2	Đường Hồ Quý Ly (đoạn từ HHT đi Phan Văn Trị)	Ban QLDA ĐTXD	74.882,753	4.300,000	3.500,000	800,00	2.900,000	1.100,000	1.800,00	-1.400,00	
3	Đường vào trường Tiểu học Phường 12 TPVT	Ban QLDA ĐTXD	38.225,356	5.042,000	5.000,000	42,00	2.042,000	2.000,000	42,00	-3.000,00	
4	Cải tạo tuyến đường D4, D5 phường 10, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD	135.335,793	38.200,000	35.000,000	3.200,00	25.870,000	22.800,000	3.070,00	-12.330,00	
5	Xây dựng cửa xả thoát nước từ đường Rạch Bà 1 về hồ Rạch Bà, phường 11	Ban QLDA ĐTXD	14.077,260	4.000,000	4.000,000	0,00	2.800,000	2.800,000		-1.200,00	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh theo Quyết định số 8686/QĐ-UBND ngày 18/12/2023; Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 26/4/2024, Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 và Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu			Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2024			Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					XL-CPK	BTGPMB		XL-CPK	BTGPMB		
1	2	3	4	5 = 6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=8-5	12
6	Cải tạo, nâng cấp đường Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD	178.734,091	3.200,000	3.200,000		1.950,000	1.950,000		-1.250,00	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Phạm Văn Dinh, phường Thắng Nhất	Ban QLDA ĐTXD	161.795,284	20.000,000	10.000,000	10.000,00	18.000,000	7.000,000	11.000,00	-2.000,00	
8	Xây dựng công viên xã Long Sơn	Ban QLDA ĐTXD	38.029,081	5.000,000	5.000,000		4.425,000	4.425,000		-575,00	
9	Di dời tượng đài dầu khí thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD	38.162,037	18.000,000	18.000,000		16.500,000	16.500,000		-1.500,00	
10	Cải tạo các tuyến đường khu đồi Ngọc Tước, phường Thắng Tam	Ban QLDA ĐTXD	12.307,557	7.000,000	7.000,000		5.000,000	5.000,000		-2.000,00	
11	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thắng Tam	Ban QLDA ĐTXD	150.291,223	10.200,000	200,000	10.000,00	2.389,000	300,000	2.089,00	-7.811,00	
12	Hầm đi bộ qua đường Thuỳ Vân (tại vị trí ngã ba đường Phó Đức Chính và đường Thuỳ Vân), thành phố Vũng tàu	Ban QLDA ĐTXD	36.036,726	12.000,000	12.000,000		10.000,000	10.000,000		-2.000,00	
13	Nâng cấp hệ thống thoát nước mưa đường Nguyễn An Ninh (Đoạn từ đường Thuỳ Vân đến đường Nguyễn Thị Minh Khai), thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD	36.553,797	16.000,000	16.000,000		12.000,000	12.000,000		-4.000,00	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh theo Quyết định số 8686/QĐ-UBND ngày 18/12/2023; Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 26/4/2024, Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 và Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu			Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2024			Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					XL-CPK	BTGPMB		XL-CPK	BTGPMB		
1	2	3	4	5 = 6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=8-5	12
14	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD	41.906,071	18.639,000	18.639,000		17.000,000	17.000,000		-1.639,00	
B	**DỰ ÁN TĂNG VỐN: 05 DỰ ÁN**		**1.141.233,605**	**297.610,000**	**33.200,000**	**264.410,000**	**343.815,000**	**26.700,000**	**317.115,000**	**46.205,000**	
1	Lắp đặt hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Thùy Vân (đoạn từ Phan Chu Trinh đến Hoàng Hoa thám)	Ban QLDA ĐTXD	111.593,473	2.410,000	2.000,000	410,00	8.745,000	300,000	8.445,000	6.335,00	
2	Khu công viên ao cá Phường 2, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD	502.278,859	31.500,000	25.000,000	6.500,00	40.970,000	25.000,000	15.970,000	9.470,00	
3	Cải tạo, nâng cấp đường Lạc Long Quân, phường 2	Ban QLDA ĐTXD	242.835,151	62.200,000	200,000	62.000,00	82.200,000	200,000	82.000,000	20.000,00	
4	Cải tạo, nâng cấp đường Cô Giang, phường 4	Ban QLDA ĐTXD	200.690,333	160.500,000	3.000,000	157.500,00	169.000,000	1.000,000	168.000,000	8.500,00	
5	Cải tạo, nâng cấp đường Tú Xương	Ban QLDA ĐTXD	83.835,789	41.000,000	3.000,000	38.000,00	42.900,000	200,000	42.700,000	1.900,00	

#REF!